

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23 /2020/HS – PT

Ngày: 28/4/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Công Đồng.

Các thẩm phán: Bà Nghiêm Thị L.

Ông Đinh Xuân Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Khuyến.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phùng Đức Khương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2020/TLPT-HS ngày 21 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo Nguyễn Văn N và Trương Văn M có kháng cáo của các bị cáo N và M đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2020/HS-ST ngày 13 tháng 01 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Văn N, sinh năm 2000; nơi ĐKKHKT: thôn D, xã D, huyện H, tỉnh Bắc Giang; trình độ học vấn: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1974; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số: 52/2015/HSST ngày 02/7/2015 của TAND huyện H, tỉnh Bắc Giang xử phạt N 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Ra trại ngày 01/9/2017 (Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 16 tuổi).

Bị bắt tạm giữ từ ngày 06/9/2019 đến ngày 12/9/2019; hiện tại ngoại. Có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo N:* Ông Nguyễn Chí Dưỡng, luật sư thuộc Công ty luật TNHH Dân Trí – Đoàn luật sư tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

2. Trương Văn M, sinh ngày 09/12/2000; nơi ĐKHKTT: thôn L, xã Q, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn V, sinh năm 1977 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1982; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số: 157/2017/HSST ngày 14/8/2017, TAND huyện Q xử phạt 16 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ra trại ngày 24/4/2018. (Bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi). Hiện tại ngoại; có mặt.

Trong vụ án này còn có 03 bị cáo khác; bị hại do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/5/2019, Công an phường Đ, thành phố Bắc Ninh nhận được đơn trình báo của anh Hoàng Hải Đ về việc anh bị 03 đối tượng đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu trắng, anh không nhìn rõ BKS giật mất chiếc điện thoại Iphone 6 Plus 16GB màu trắng. Sau khi giật được điện thoại, 03 đối tượng điều khiển xe mô tô bỏ chạy. Công an phường Đ đã chuyển đơn trình báo trên đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh để giải quyết theo thẩm quyền. Quá trình điều tra, làm rõ như sau:

Phùng Văn L có quen anh Hoàng Hải Đ và biết anh Đ có một chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/5/2019, tại quán internet thuộc thôn Mao Độc, xã Phương Mao, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh, L cùng Hoàng Văn T, Trương Văn M và Ngô Công T bàn bạc thống nhất L và M sẽ rủ anh Đ đi chơi. L có nhiệm vụ mượn điện thoại Iphone 6 Plus của anh Đ để ra ngoài gọi điện thì T và T đi xe mô tô giả vờ cướp điện thoại trên tay L và làm cho anh Đ tin là điện thoại của mình bị cướp sau đó bán lấy tiền ăn tiêu. Cả nhóm đồng ý. Do không có xe mô tô nên T rủ Nguyễn Văn N cùng tham gia chiếm đoạt chiếc điện thoại của anh Đ. N đồng ý và điều khiển xe mô tô Wave α màu trắng (N mượn của người bạn mới quen tên Kiên ở H, tỉnh Bắc Giang) đi đến thị trấn Chờ, huyện Yên Phong và hẹn gặp T ở đó. T, L, T, M bắt xe taxi đi đến thị trấn Chờ, huyện Yên Phong để gặp N. Tại đây, T và T trao đổi lại kế hoạch cho N biết và N đồng ý tham gia với T, T, L, M. Sau đó, L, M bắt xe taxi đi về Khu 1, phường Đ, thành phố Bắc Ninh để gặp anh Đ (trước đó L đã gọi điện hẹn anh Đ) còn T điều khiển xe mô tô chở N và T đi theo sau.

Khi đến điểm hẹn, M, L vào trong quán ngồi chơi với anh Đ được khoảng 5 phút thì L nói với anh Đ điện thoại của L hết tiền nên mượn điện thoại của anh Đ để gọi cho bạn, anh Đ đồng ý. Khi mượn được điện thoại, L điện cho T, T bảo với L đi ra ngoài để T đi xe mô tô qua giật điện thoại. L cầm điện thoại của anh Đ đi ra ngoài cửa quán thì T, T, N đi xe qua nhưng không giật được chiếc điện thoại. Sau đó, anh Đ bảo L đi vào trong quán.

Ngồi thêm một lúc, L, M rủ anh Đ lên đường đê Sông Cầu thuộc khu 1, phường Đ, thành phố Bắc Ninh chơi. Trên đường đi, L tiếp tục mượn điện thoại của anh Đ nói để gọi cho bạn đến đón về, anh Đ đồng ý. Sau khi mượn được điện thoại, L gọi điện cho T nói M đang cầm điện thoại và chỉ vị trí của anh Đ, M, L đang đứng để T đến lấy, gọi xong L đưa điện thoại của anh Đ cho M cầm. Sau đó, L rủ anh Đ xuống bờ sông đi vệ sinh để tạo điều kiện cho N, T, T đến chỗ M lấy điện thoại. Khi L, anh Đ đang ở dưới bờ sông thì T, N, T đi xe mô tô đến giả vờ cướp điện thoại M đang cầm trên tay (thực chất là M đưa cho T) để anh Đ tin tưởng và không nghi ngờ gì M và L. Khi N, T, T lấy được điện thoại Iphone 6 Plus của anh Đ thì M kêu to là bị cướp. Sau đó, M, anh Đ và L đến Công an phường Đ trình báo về việc bị cướp điện thoại để Đ tin tưởng và không yêu cầu M, L phải bồi thường chiếc điện thoại cho anh Đ. Chiếc điện chiếm đoạt được, T đã bán tại một cửa hàng điện thoại trên đường về huyện Q được 1.500.000 đồng và một mình ăn tiêu hết. Sau khi thực hiện xong hành vi, N đã trả lại người bạn tên Kiên chiếc xe mô tô đã mượn.

Tại bản Kết luận định giá số: 136/KL-HĐ ngày 30/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND thành phố Bắc Ninh kết luận: “01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, 16GB màu trắng, đã qua sử dụng trị giá 4.700.000 đồng”.

Với nội dung trên, bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2020/HS-ST ngày 13/01/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh đã tuyên xử các bị cáo Ngô Công T, Hoàng Văn T, Nguyễn Văn N, Phùn Văn L và Trương Văn M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn N và Trương Văn M mỗi bị cáo 24 tháng tù.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 20/01/2020, bị cáo Nguyễn Văn N kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Ngày 21/01/2020, bị cáo Trương Văn M kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Trương Văn M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như án sơ thẩm đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Nguyễn Văn N tuy thừa nhận hành vi dùng xe máy chở T đi để lấy điện thoại của anh Đ nhưng cho rằng bị cáo không được bàn bạc ngay từ đầu và không biết việc các bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tài sản nên không phạm tội thuộc khoản 2 mà chỉ thuộc khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo N và M, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư Nguyễn Chí Dương trình bày tranh luận: Bị cáo N không được bàn bạc từ đầu với các bị cáo khác, không được phân công, phân nhiệm tham gia vào hành vi phạm tội, N chỉ nghĩ rằng cho mượn xe để các bị cáo khác đi mượn điện thoại. Đến khi cùng các bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Đ thì N mới biết, vì vậy N phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng không phải phạm tội có tổ chức. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm xử bị cáo theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự và giảm nhẹ hình phạt, cho N được hưởng án treo.

Bị cáo N đồng ý với quan điểm của luật sư bào chữa, không bổ sung gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử chỉ xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo.

Bị cáo M trong tranh luận chỉ nói biết một mình bị cáo T đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

Trong đối đáp, đại diện Viện kiểm sát cho rằng: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo N và các bị cáo T, T đều khai có bàn bạc ngay từ đầu việc “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, N được đồng bọn rủ đi nên mới mượn xe mô tô để đi cùng. Vì vậy, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn N và Trương Văn M đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai nhận tội của hai bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, bị hại, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 16/5/2019, tại khu 1, phường Đ, thành phố Bắc Ninh, Phùn Văn L biết anh Hoàng Hải Đ có chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng nên L, T, T, N và M đã bàn bạc, phân công nhau tạo niềm tin với anh Đ để anh Đ tin tưởng đưa cho L chiếc điện thoại, sau L đưa cho M để T, N và T lấy chiếc điện thoại trị giá 4.700.000 đồng của anh Đ từ tay M rồi M giả vờ hô bị cướp và đến Công an khai báo. Do vậy, án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Nguyễn Văn N và Trương Văn M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Việc bị cáo Nguyễn Văn N và người bào chữa cho rằng bị cáo không phạm tội có tổ chức nên chỉ phạm tội thuộc khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, tại biên bản tiếp nhận đối tượng ra đầu thú (BL 261-262); 04 bản tường trình do chính bị cáo N viết (BL 257-260); 01 biên bản ghi lời khai; 02 biên bản hỏi cung (BL 263-268); bản phúc cung của VKS (BL 287k-287i) N đều thừa nhận được T và T trao đổi lại kế hoạch L sẽ mượn điện thoại của anh Đ và T, N, T đi đến lấy điện thoại để chiếm đoạt, việc các bị cáo không có xe nên mượn xe của N, N cũng đồng ý. Các bị cáo T và T đều khai có nói cho N biết về việc thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc điện thoại. Hành vi phạm tội nhằm chiếm đoạt điện thoại của anh Đ được các bị cáo thực hiện tinh vi, phân công, phối hợp chặt chẽ nên là phạm tội có tổ chức.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an tại địa phương nên phải xử phạt nghiêm mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn N và Trương Văn M, Hội đồng xét xử thấy: Cả hai bị cáo tuổi đời còn trẻ nhưng N đã từng bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bắc Giang xử 3 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”, bị cáo M bị Tòa án nhân dân huyện Q xử 16 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tuy các bị cáo được coi là không có án tích nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà tiếp tục lêu lổng, chơi bời, thực hiện hành vi trái pháp luật. Án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò đồng phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt 24 tháng tù đối với các bị cáo Nguyễn Văn N và

Trương Văn M là phù hợp, không nặng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo N và M không đưa ra được lý do nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, cần bác kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N và Trương Văn M, giữ nguyên án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Văn N và Trương Văn M, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Nguyễn Văn N 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2020 được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/9/2019 đến ngày 12/9/2019.

Trương Văn M 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2020.

Áp dụng Điều 347 Bộ luật tố tụng hình sự: Quyết định bắt và tạm giam bị cáo Nguyễn Văn N và Trương Văn M, mỗi bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm 28/4/2020 để đảm bảo việc thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bị cáo Nguyễn Văn N và Trương Văn M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Phòng PC 10 – CA tỉnh Bắc Ninh;
- CQĐT; VKS; TAND thành phố Bắc Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;
- Bị cáo; đương sự (qua đường công văn);
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Công Đồng

